

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Số: 5043 /BC-TA

BÁO CÁO

Công tác xét xử, thi hành án hình sự năm 2017 nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 (*Tại kỳ họp thứ tư Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*)

Năm 2017, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong bối cảnh tình hình tội phạm tuy được kiềm chế nhưng còn có những diễn biến phức tạp; các tranh chấp dân sự; hôn nhân gia đình; khiếu kiện hành chính và các trường hợp đề nghị Tòa án xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tăng hơn nhiều so với năm 2016. Trong năm qua, cùng với yêu cầu phải làm tốt công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, Tòa án nhân dân hai cấp triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đặc biệt là Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; Chỉ thị số 01/CT-CA ngày 16/01/2017 của Chánh án TAND tối cao, về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng với tinh thần nỗ lực, quyết tâm cao, trên cơ sở bám sát các yêu cầu, chỉ tiêu theo các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, Hướng dẫn của TAND tối cao và chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt ở cả hai cấp Tòa án nhân dân.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án:

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 9.091 vụ, việc các loại (tăng 514 vụ, việc so với cùng kỳ), đã giải quyết 8.576 vụ, việc; đạt tỷ lệ giải quyết chung là 94,3 %. Số vụ, việc còn lại là do mới thụ lý, đang được Tòa án hai cấp giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không có án quá thời hạn xét xử.

Về kết quả giải quyết, xét xử từng loại án cụ thể như sau:

1.1. Giải quyết, xét xử án hình sự:

Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 2.229 vụ, với 4.164 bị cáo; đã giải quyết 2.135 vụ, với 3.940 bị cáo; tỷ lệ giải quyết 95,7 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 365 vụ, với 623 bị cáo (sơ thẩm 102 vụ, 218 bị cáo; phúc thẩm 263 vụ, 405 bị cáo). Đã giải quyết 323 vụ, với 532 bị cáo; tỷ lệ giải quyết 88,4%.

- Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 1.864 vụ, với 3.541 bị cáo. Đã giải quyết 1.812 vụ, với 3.408 bị cáo; tỷ lệ giải quyết 97,2 %.

So với cùng kỳ, số vụ án hình sự Tòa án thụ lý và giải quyết giảm 238 vụ 409 bị cáo vụ (tính cả án cũ còn lại của năm 2016), như vậy, cho thấy tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh nhìn chung là tương đối ổn định. Tuy nhiên, tình hình diễn biến tội phạm có chiều hướng phức tạp, xuất hiện hành vi phạm tội mới, với quy mô lớn như: tội tổ chức đánh bạc qua mạng, với số người tham gia đông, số tiền lớn (nhưng là tiền ảo), khiến cho công tác điều tra khó khăn, công tác xét xử mất nhiều thời gian. Trong tổng số vụ án sơ thẩm đã thụ lý, các tội chiếm tỷ lệ cao là: các tội về ma túy: 532 vụ (27%); tội trộm cắp tài sản: 433 vụ (21,9%); các tội về đánh bạc: 271 vụ (13,7%), tội cố ý gây thương tích: 198 vụ (10 %).

Thông qua hoạt động xét xử cho thấy tình hình tội phạm về ma túy trong tỉnh thời gian qua vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt ở các khu vực biên giới với nước bạn Lào. Việc đưa các đối tượng vào các cơ sở giáo dục và chữa bệnh còn gặp nhiều nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa có biện pháp tháo gỡ kịp thời, do Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định hướng dẫn quy định thủ tục có thay đổi cơ bản (phải do Tòa án ra Quyết định). Vì vậy, việc thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ quan (Công an, Lao động – Thương binh xã hội và Tư pháp) còn có những vướng mắc, bất cập. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội trộm cắp tài sản, tội mua bán trái phép chất ma túy chiếm tỉ lệ cao, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân.

Trong tổng số 3.231 bị cáo Tòa án hai cấp đã xét xử sơ thẩm, các hình phạt đã tuyên gồm: Tử hình: 01 bị cáo; tù chung thân: 4 bị cáo; tù trên 15 đến 20 năm: 28 bị cáo; tù trên 7 năm đến 15 năm: 180 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm: 221 bị cáo; tù 3 năm trở xuống: 1.210 bị cáo; Phạt tù nhưng cho hưởng án treo: 943 bị cáo; Cải tạo không giam giữ: 264 bị cáo; phạt tiền: 324 bị cáo; miễn hình phạt: 56 bị cáo. Ngoài hình phạt chính, có bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền), 290 bị cáo.

Trong xét xử án hình sự, các bản án đã tuyên bảo đảm sự nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, xử lý nghiêm những bị cáo chủ mưu, cầm đầu, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp..., đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, khi bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán

TAND tối cao, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các hình phạt không phải là tù giam. Qua đó đã thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, đặc biệt là đối với những người lần đầu phạm tội hoặc tội phạm là người già, người chưa thành niên...

Bên cạnh việc xét xử tại trụ sở Tòa án, Tòa án hai cấp cũng đã tổ chức được 141 phiên tòa xét xử lưu động tại các địa bàn xảy ra vụ án, nhằm phòng ngừa tội phạm và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân.

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 1.207 vụ, việc dân sự sơ thẩm và phúc thẩm (tăng 13 vụ so với cùng kỳ); đã giải quyết 1.007 vụ việc; tỷ lệ giải quyết 83,4 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 142 vụ, việc (sơ thẩm 34 vụ, việc; phúc thẩm 108 vụ, việc); đã giải quyết 110 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 77,4 %.

- Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 1.065 vụ, việc; đã giải quyết 897 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 84,2%.

Nguyên nhân của số lượng án dân sự tăng là do Bộ luật Tố tụng Dân sự (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, quy định mở rộng phạm vi đối tượng khởi kiện.

Trong tổng số vụ, việc dân sự sơ thẩm đã thụ lý, các tranh chấp, yêu cầu chiếm tỷ lệ cao gồm: tranh chấp về hợp đồng vay tài sản 454 vụ (41,3%); kiện đòi lại tài sản 80 vụ (7,2%); Tranh chấp quyền sử dụng đất 77 vụ (7 %). Các việc dân sự chiếm tỷ lệ cao là yêu cầu tuyên bố một người mất tích 118 việc. Nguyên nhân phát sinh các tranh chấp dân sự chủ yếu xuất phát từ việc cho vay lãi cao, tình trạng tín dụng đen đang diễn ra ở nhiều địa phương, khiến nhiều người dân do nhận thức kém đã rơi vào cảnh nợ nần cùng quẫn, mất hết nhà đất, tài sản.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, Tòa án nhân dân hai cấp đã khắc phục có hiệu quả các vụ án quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng, qua đó đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Trong tổng số án dân sự đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử 478 vụ, chiếm tỷ lệ: 47,4% (trong đó: ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 245 vụ; đình chỉ giải quyết vụ án 233 vụ).

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ, việc về hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp thụ lý 5.168 vụ, việc sơ thẩm và phúc thẩm (tăng 627 vụ, việc so với cùng kỳ); đã giải quyết 5.012 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 96,9 %.

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: thụ lý 96 vụ, việc (sơ thẩm 24 vụ, việc; phúc thẩm 72 vụ, việc); đã giải quyết 80 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 83,3 %.

+ Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 5.072 vụ, việc; đã giải quyết 4.932 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 97,2%.

Trong tổng số vụ việc hôn nhân gia đình đã thụ lý sơ thẩm, các nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn gia đình 2.678 vụ (52,5 %); nghiện hút, cờ bạc 296 vụ (5,8 %); đánh đập, ngược đãi 152 vụ (2,9 %); ngoại tình 94 vụ (1,8%).

Nguyên nhân của tình trạng ly hôn tăng đột biến chủ yếu tập trung vào những người trẻ, do người dân ở các địa phương bỏ ruộng, đi lao động xa nhà, trong dịp tết về xin ly hôn. Mặt khác, do một bộ phận thanh niên hiện nay có lối sống thực dụng, ích kỷ, không có ý thức gìn giữ truyền thống gia đình. Trong tổng số vụ án ly hôn sơ thẩm, vợ, chồng từ 18 đến 30 tuổi xin ly hôn là 914 vụ, chiếm tỷ lệ 17,9%; vụ án có con chưa thành niên 1.327 vụ, chiếm tỷ lệ 26%.

Trong giải quyết, xét xử án hôn nhân gia đình, Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các mâu thuẫn giữa các bên sau khi ly hôn. Qua hòa giải, tỉ lệ hòa giải đoàn tụ, đương sự rút đơn xin ly hôn tiếp tục về chung sống là 27 vụ (0,53 %); đương sự rút đơn Tòa án quyết định đình chỉ 671 vụ việc (13,3%); Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 3.470 vụ, việc (69,2 %).

1.4. Giải quyết, xét xử án kinh doanh thương mại và tuyên bố phá sản:

Tòa án hai cấp thụ lý 191 vụ sơ thẩm và phúc thẩm (kinh doanh thương mại 176 vụ; tuyên bố phá sản 15 vụ), so với cùng kỳ giảm 13 vụ; đã giải quyết 162 vụ; tỷ lệ giải quyết 84,8 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý phúc thẩm 36 vụ; đã giải quyết 27 vụ; tỷ lệ giải quyết 75 %.

+ Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 155 vụ; đã giải quyết 135 vụ; tỷ lệ giải quyết 87 %.

Các tranh chấp về kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng (111 vụ, chiếm tỷ lệ 63%), mua bán hàng hóa (14 vụ chiếm tỷ lệ 7,9%).

1.5. Giải quyết, xét xử án lao động:

Tòa án hai cấp thụ lý và giải quyết 03 vụ sơ thẩm và phúc thẩm (giảm 39 vụ so với cùng kỳ); tỉ lệ giải quyết 100%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: thụ lý, giải quyết 01 vụ phúc thẩm.

+ Cấp huyện: thụ lý và giải quyết 02 vụ.

1.6. Giải quyết, xét xử án hành chính:

Tòa án hai cấp thụ lý 124 vụ sơ thẩm và phúc thẩm (tăng 23 vụ so với cùng kỳ). Đã giải quyết 92 vụ; tỷ lệ giải quyết 74,1 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý 91 vụ (sơ thẩm 83 vụ; phúc thẩm 8 vụ); đã giải quyết 65 vụ; tỷ lệ giải quyết 71,4%.

+ Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 33 vụ. Đã giải quyết 27 vụ, đạt tỷ lệ 81,8%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai (78 vụ), như: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế;

Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai. Trong tổng số vụ án đã giải quyết, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện 17 vụ; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện 04 vụ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện 20 vụ; đình chỉ giải quyết và chuyển hồ sơ 51 vụ.

Các vụ án hành chính tăng so với cùng kỳ chủ yếu xảy ra tại các khu kinh tế công nghiệp lớn, nhất là khu công nghiệp Nghi Sơn. Tỷ lệ giải quyết án hành chính đạt thấp một trong những lý do chủ yếu đó là: theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) thì người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND là Phó Chủ tịch UBND (không được ủy quyền lại cho các cơ quan chuyên môn cấp trực thuộc như trước đây); vì vậy, trong thời gian qua việc Tòa án mời đại diện UBND tham gia tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án.

Trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

1.7. Việc Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Tòa án hai cấp thụ lý 169 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (tăng 141 hồ sơ); trong đó: sơ thẩm 167 hồ sơ, phúc thẩm 02 hồ sơ, đã giải quyết 165 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết 97,6%.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự:

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra 2.610 hồ sơ; nghiên cứu, xem xét 2.691 án văn đã có hiệu pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện. Nghiên cứu, giải quyết 07 đơn khiếu nại của công dân liên quan đến giám đốc thẩm, tái thẩm. Do chính sách hình sự thay đổi, TAND tỉnh đã đề nghị TAND cấp cao kháng nghị 48 vụ án đánh bạc dưới 05 triệu đồng (theo hướng miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo); kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị 05 vụ án hình sự (liên quan đến việc giám định hàm lượng chất ma túy). Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời yêu cầu cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đều được các Tòa án hai cấp ra Quyết định thi hành án hình sự kịp thời, tổng số là 3.605 (cấp tỉnh 134 bị án; cấp huyện 3.471 bị án). Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tiến hành rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ thụ lý, sổ theo dõi chặt chẽ. Số bị phạt tù chưa thi hành là 158 bị án, trong đó: đang được tạm hoãn thi hành án 124 bị án (cấp tỉnh 11 bị án, cấp huyện 113 bị án); trốn đã có quyết định truy nã 13 bị án (Cấp tỉnh 06 bị án, cấp huyện 07 bị án); cơ quan Công an đang tổ chức áp giải 21 bị án (cấp tỉnh 19 bị án, cấp huyện 02 bị án).

Tòa án nhân dân tỉnh đã đưa ra xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với 6.637 phạm nhân tại các Trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật nhân các ngày lễ lớn. Miễn chấp hành hình phạt cho 25 bị án theo quy định tại

Nghị quyết số 01/2016/HĐTP-TANDTC ngày 30/6/2016, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 91/2017; Công văn số 154/2017 của TAND tối cao; trong đó: 09 bị án phạm tội đánh bạc dưới 5 triệu đồng, 14 bị án vận chuyển, mua bán pháo nổ, 01 bị án vận chuyển, mua bán thuốc lá điếu.

3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng:

Năm 2017, Lãnh đạo 3 ngành tư pháp cấp tỉnh đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung phối hợp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự giữa các cơ quan tư pháp được nâng lên rõ rệt. Thông qua công tác phối hợp đã tháo gỡ được nhiều vấn đề chưa thống nhất về quan điểm trong quá trình giải quyết án, góp phần đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tránh được án oan, không bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, đã phối hợp tốt trong việc xét xử các phiên tòa lưu động, phiên tòa rút kinh nghiệm; đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng chủ động thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm và tuyên truyền pháp luật trong nhân dân.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2017 số lượng án Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng nhiều so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, quy định mở rộng phạm vi đối tượng khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án. Tỷ lệ giải quyết bình quân các loại án cao hơn so với cùng kỳ (tăng 6,3%); tuy nhiên, một số loại án chưa đạt được chỉ tiêu do TAND tối cao quy định (đây cũng là tình hình chung trong Tòa án các cấp), nguyên nhân là do TAND tối cao quy định các vụ án đang tạm đình chỉ không được tính vào số liệu án đã giải quyết.

Tòa án hai cấp luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giải quyết án, thường xuyên tổ chức các cuộc họp rút kinh nghiệm kịp thời những vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử; tổ chức kiểm tra nghiệp vụ và rút kinh nghiệm kịp thời các sai sót trong nghiệp vụ đối với các đơn vị Tòa án cấp huyện. Vì vậy, tỉ lệ các bản án bị hủy, bị sửa thấp hơn so với cùng kỳ và thấp hơn tỉ lệ quy định của TAND tối cao (bản án bị hủy 35 vụ, chiếm 0,38 %; bản án bị sửa 58 vụ chiếm 0,63 %).

II. MỘT SỐ THIẾU SÓT, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số thiếu sót, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xét xử và thi hành án hình sự của 2 cấp Tòa án vẫn còn tồn tại một số thiếu sót, hạn chế, cụ thể là:

- Vẫn còn có án bị hủy; bị sửa do lỗi chủ quan; tỷ lệ giải quyết án của một số đơn vị đạt thấp, không hoàn thành chỉ tiêu của Tòa án nhân dân đề ra.

- Một số Tòa án áp dụng chưa chính xác quy định của BLHS và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, dẫn đến quyết định mức hình

phạt đối với các bị cáo chưa phù hợp (xử nặng hoặc nhẹ so với mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo).

- Một số Tòa án cấp huyện vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ, bản án và Quyết định của Tòa án cho các cơ quan hữu quan.

2. Nguyên nhân của những thiếu sót, hạn chế:

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Một số Bộ luật, Luật (sửa đổi) có hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất ;

+ Số lượng án tăng nhiều so với những năm trước và cùng kỳ, có những vụ án quy mô lớn, trong khi số lượng biên chế giảm, đặc biệt là biên chế Thẩm phán không được tăng, quy trình tái bổ nhiệm Thẩm phán thực hiện chậm, vì vậy, các Thẩm phán bị quá tải và áp lực trong công việc ;

+ Thực hiện quy định mới của TAND tối cao về việc án tạm đình chỉ không được tính vào số liệu giải quyết, vì vậy có những vụ án tạm đình chỉ do nguyên nhân khách quan (không thể giải quyết được) cũng không được tính, ảnh hưởng đến tỉ lệ giải quyết ;

+ Trong giải quyết tuyên bố phá sản, tuy số lượng không nhiều nhưng đây là loại việc phức tạp, một số quy định của Luật Phá sản năm 2014 chưa có hướng dẫn thực hiện, gây khó khăn, lúng túng cho các Thẩm phán trong quá trình áp dụng pháp luật ;

+ Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

+ Một số Thẩm phán chưa chịu khó cập nhật, nghiên cứu kỹ những quy định mới của pháp luật và chưa thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm kịp thời các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, để rút kinh nghiệm và tránh sai sót lặp lại.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2018

Căn cứ Chương trình, nội dung, kế hoạch công tác năm 2018 và một số chỉ tiêu cơ bản của TAND tối cao đề ra. TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn đầy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng,

chống oan sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, phần đầu hoàn thành và vượt chỉ tiêu công tác năm 2018; Đảm bảo 100% các vụ, việc được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đối với 100% các bản án hình sự đã có hiệu lực thi hành.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết án, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan; Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc độc lập xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử hình sự; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, thực hiện tốt công tác đối thoại trong giải quyết án hành chính. Không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; thực hiện kiểm điểm, rút kinh nghiệm kịp thời, tránh sai sót lặp lại. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự.

4. Thực hiện nghiêm túc “*Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân*”; tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Hội thẩm nhân dân.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

7. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “*Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*”, với phương châm “*Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong hai cấp Tòa án.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp và Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước (là người bị kiện trong các vụ án hành chính) thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính (sửa đổi) trong việc cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án và kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu.

2. Đề nghị các cơ quan cấp huyện gồm: Công an; Lao động – Thương binh xã hội và Tư pháp cần tăng cường công tác phối hợp, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong việc lập hồ sơ chuyển sang Tòa án ra Quyết định đưa các đối tượng vào trung tâm giáo dục và bắt buộc chữa bệnh, góp phần phòng ngừa và hạn chế tội phạm phát sinh.

3. Đề nghị các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, cần tăng cường hơn nữa công tác truyền truyền, giáo dục, đặc biệt là đối với đoàn thanh niên, phụ nữ trong việc chấp hành pháp luật và ý thức gìn giữ truyền thống gia đình, bảo vệ quyền trẻ em.


4. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm bố trí một phần kinh phí hỗ trợ cho Tòa án trong công tác phòng chống tội phạm, tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân thông qua xét xử lưu động tại địa phương.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự năm 2017, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của hai cấp TAND tỉnh Thanh Hóa, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.

CHÁNH ÁN



Nguyễn Thị Nga